

Số: 202/2020/QĐST-HNGĐ

Châu Thành A, ngày 10 tháng 11 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 332/2020/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Hữu (Hữu) L; địa chỉ: Số 436/4/2, Tổ 3, Khu 4, phường TP, thị xã BM, tỉnh Vĩnh Long.

Bị đơn: Bà Lê Thị Mỹ T; địa chỉ: Số 436/4/3, Tổ 3, Khu 4, phường TP, thị xã BM, tỉnh Vĩnh Long.

Chỗ ở hiện nay: Ấp 3B, thị trấn BN, huyện CTA, tỉnh Hậu Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 11 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 11 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Hữu (Hữu) L và bà Lê Thị Mỹ T. Giấy chứng nhận kết hôn số 98, ngày 15/5/2002 của Ủy ban nhân dân thị trấn Cái Vồn, huyện Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long cấp cho ông L, bà T không còn giá trị pháp lý.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Do con chung đã trưởng thành nên không xem xét giải quyết về vấn đề nuôi dưỡng.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông Nguyễn Hữu (Hữu) L tự nguyện chịu số tiền là 150.000đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng). Khấu trừ

số tiền tạm ứng án phí ông L đã nộp là 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0005685 ngày 02 tháng 11 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang, ông L được nhận lại số tiền 150.000đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND h. Châu Thành A;
- UBND TT CT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Mạc Thị Chiên